

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 35 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2024  
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục  
công trình, dự án thực hiện năm 2024 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang  
và Công văn số 8051/UBND-KT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh  
tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2024  
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

1. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công phải thu hồi đất  
là 118 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 292,03 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa: 93,22 ha;
- Đất rừng phòng hộ: 2,40 ha;
- Các loại đất khác: 196,41 ha.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn doanh nghiệp, đầu tư qua ngành và mời gọi đầu tư phải thu hồi đất là 81 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 1.434,97 ha; trong đó:

- Đất trồng lúa: 321,02 ha;
- Đất rừng phòng hộ: 1,75 ha;
- Các loại đất khác: 1.112,20 ha.

(Đính kèm Phụ lục II)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- VP.Quốc hội, VP.Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Bình**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**  
**(Vốn đầu tư công)**

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
<b>A. NHÓM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH, TW PHÂN BỐ</b>			<b>240,08</b>	<b>78,53</b>	<b>2,40</b>	<b>159,15</b>	<b>5.835,93</b>		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho (Có 07 công trình, dự án)</b>			<b>22,95</b>	<b>2,90</b>		<b>20,05</b>	<b>2.281,00</b>		
1	Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định	Các phường, xã: 1, 2, 3, 5, 7, 10, Mỹ Phong, Đạo Thạnh	13,84			13,84	2.000,00	Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
2	Trường Tiểu học Thái Sanh Hạnh	Phường 10	0,61			0,61	98,73	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Trường THCS Bảo Định	Phường 10	0,50			0,50	92,27	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
4	Khu tái định cư dự án đầu tư, xây dựng công trình Cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (Khu tái định cư Cầu Rạch Miễu 2)	Xã Phước Thạnh	5,20	0,82		4,38		Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
5	Đại đội trình sát	Xã Mỹ Phong	2,31	2,08		0,23	80,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
6	Khu dân cư Trung An	Xã Trung An	0,15			0,15	10,00	Ngân sách tỉnh (dự kiến từ quỹ phát triển đất tỉnh)	Chuyển tiếp
7	Đường Đoàn Thị Nghiệp (đoạn từ đường Nguyễn Thị Thập đến đường tỉnh 870B)	Xã Trung An, phường 10	0,34			0,34		Ngân sách tỉnh	Mới
<b>II. Thị xã Gò Công</b>									
<b>III. Thị xã Cai Lậy (Có 01 công trình, dự án)</b>			<b>25,12</b>	<b>7,54</b>		<b>17,58</b>	<b>92,42</b>		
1	Đường Lộ Dây Thép (ĐT880B)	Xã Tân Hội	25,12	7,54		17,58	92,42	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>IV. Huyện Châu Thành (Có 07 công trình, dự án)</b>			<b>11,09</b>	<b>1,70</b>		<b>9,39</b>	<b>439,50</b>		
1	Đê bờ Tây Nguyễn Tấn Thành	Các xã: Long Hưng, Đông Hòa	8,30	1,70		6,60	170,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
2	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 34	Xã Long Hưng	1,10			1,10	49,80	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Xây dựng cầu Kênh Năng trên đường huyện 33	Xã Long Định	0,10			0,10	27,70	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
4	Đầu tư xây dựng Hệ thống cống ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra Sông Tiền trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1)	Xã Phú Phong	0,60			0,60	84,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
5	Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười (giai đoạn 1)	Xã Tân Lý Đông	0,44			0,44	100,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
6	Trường Mầm non Long An	Xã Long An	0,25			0,25	8,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
7	Kiểm soát nguồn nước kênh Nguyễn Tấn Thành và bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây	Các xã: Song Thuận, Bình Đức	0,30			0,30		Ngân sách Trung ương	Chuyển tiếp
<b>V. Huyện Tân Phước (Có 02 công trình, dự án)</b>			<b>93,10</b>	<b>40,00</b>		<b>53,10</b>	<b>596,00</b>		
1	Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười (giai đoạn 1)	Các xã: Tân Lập 1, Phước Lập, thị trấn Mỹ Phước	92,00	40,00		52,00	596,00	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
2	Mở rộng diện tích xây dựng thao trường huấn luyện của BCHQS huyện Tân Phước	Thị trấn Mỹ Phước	1,10			1,10		Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>VI. Huyện Cai Lậy (Có 02 công trình, dự án)</b>			<b>3,94</b>			<b>3,94</b>	<b>287,51</b>		
1	Cầu Tân Phong, huyện Cai Lậy	Xã Tân Phong	0,94			0,94	242,51	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
2	Xây dựng Sở chỉ huy điển tập	Xã Cẩm Sơn	3,00			3,00	45,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>VII. Huyện Cái Bè (Có 14 công trình, dự án)</b>			<b>9,27</b>	<b>0,16</b>		<b>9,11</b>	<b>1.167,32</b>		



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng các ĐT 861, 863, 869 (kết nối tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp)	Các xã: Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Hòa Khánh, Thiện Trung	0,60			0,60	249,27	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
2	Xây dựng mới 07 (cầu, cống) trên tuyến Đường tỉnh 863	Các xã: Mỹ Trung, Thiện Trung	0,80			0,80	150,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.71 và các cầu trên tuyến	Các xã: Mỹ Hội, Hậu Thành, Hòa Khánh	1,80			1,80	95,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.72 và 02 cầu trên tuyến	Các xã: Mỹ Hội, Hậu Thành, Hòa Khánh	0,10			0,10	40,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.74 và 02 cầu trên tuyến	Các xã: Đông Hòa Hiệp, thị trấn Cái Bè	0,10			0,10	25,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
6	Đường huyện 76 (Đường Thiện Trí - Thiện Trung)	Các xã: Thiện Trí, Thiện Trung	0,26			0,26	48,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.75	Xã Hòa Khánh	0,05			0,05	30,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
8	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.77	Các xã: Mỹ Đức Đông, Mỹ Tân, Thiện Trung, Hậu Mỹ Bắc A	0,25			0,25	68,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
9	Trường TH và THCS An Thái Đông	Xã An Thái Đông	0,65			0,65	68,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
10	Mở rộng Trường THPT Huỳnh Văn Sâm	Thị trấn Cái Bè, xã Đông Hòa Hiệp	0,66			0,66	29,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
11	Dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (Kênh 28)	Huyện Cái Bè	0,30			0,30		Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	Mới
12	Cầu Tân Phong, huyện Cai Lậy	Xã Đông Hòa Hiệp	1,62	0,16		1,46	242,51	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
13	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thiện Trung	Xã Thiện Trung	0,58			0,58	29,66	Ngân sách tỉnh	Mới
14	Trường Tiểu học thị trấn Cái Bè	Thị trấn Cái Bè	1,50			1,50	92,88	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>VIII. Huyện Chợ Gạo (Có 03 công trình, dự án)</b>			<b>26,81</b>	<b>0,37</b>		<b>26,44</b>	<b>307,00</b>		
1	Khu hành chính huyện Chợ Gạo (Trụ sở làm việc UBND huyện, các phòng chức năng và hội trường)	Xã Long Bình Điền	12,10	0,30		11,80	100,00	Ngân sách tỉnh và Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Cảng cá tỉnh Tiền Giang (di dời)	Xã Xuân Đông	14,00			14,00	167,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Đường tỉnh 879C	Xã Long Bình Điền	0,71	0,07		0,64	40,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>IX. Huyện Gò Công Tây (Có 02 công trình, dự án)</b>			<b>6,30</b>	<b>4,66</b>		<b>1,64</b>	<b>66,00</b>		
1	Đường tỉnh 879D	Xã Đông Sơn	1,64			1,64	66,00	Ngân sách tỉnh	Mới
2	Đường tỉnh 864 (đường dọc sông Tiền)	Các xã: Vĩnh Hựu, Long Bình, Bình Tân	4,66	4,66				Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>X. Huyện Gò Công Đông (Có 05 công trình, dự án)</b>			<b>38,97</b>	<b>20,50</b>	<b>2,40</b>	<b>16,07</b>	<b>258,87</b>		
1	Bến cập tàu Hải đội 2	Thị trấn Vàm Láng	0,09		0,04	0,05	10,00	Ngân sách Trung ương	Chuyển tiếp
2	Đường nối từ chợ đầu mối thủy sản Thị trấn Vàm Láng - đến Đường huyện 10	Thị trấn Vàm Láng	2,28		0,96	1,32	49,59	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Đường giao thông phục vụ phát triển công nghiệp phía Đông	Các xã: Kiểng Phước, Gia Thuận, thị trấn Vàm Láng	8,60		1,40	7,20	193,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
4	Đường tỉnh 864 (đường dọc sông Tiền)	Các xã: Phước Trung, Tăng Hòa, Tân Thành	27,70	20,50		7,20	3,263,000	Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
5	Xây dựng cầu mới nối từ đường huyện 10 vào đến thờ Trương Định	Xã Gia Thuận	0,30			0,30	6,28	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
<b>XI. Huyện Tân Phú Đông (Có 03 công trình, dự án)</b>			<b>2,53</b>	<b>0,70</b>		<b>1,83</b>	<b>340,31</b>		
1	Đường tỉnh 877B đoạn từ đường vào Trung tâm hành chính huyện Tân Phú Đông đến đường Cây Đông xã Phú Tân	Các xã: Phú Thạnh, Phú Đông, Phú Tân	0,61			0,61	61,74	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
2	Đường huyện 83, huyện Tân Phú Đông	Các xã: Tân Phú, Phú Thạnh, Phú Đông, Phú Tân	1,80	0,70		1,10	133,00	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp
3	Cầu Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông	Xã Tân Phú	0,12			0,12	145,57	Ngân sách tỉnh	Mới
46	<b>Tổng số</b>		<b>240,08</b>	<b>78,53</b>	<b>2,40</b>	<b>159,15</b>	<b>5.835,93</b>		
<b>B. NHÓM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>			<b>51,95</b>	<b>14,69</b>		<b>37,27</b>	<b>1.571,71</b>		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho (Có 10 công trình, dự án)</b>			<b>3,91</b>	<b>0,05</b>		<b>3,87</b>	<b>380,20</b>		
1	Đường vào Trường THCS Nam Định	Phường 6	0,48			0,48	59,70	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
2	Trường Mầm non Hướng Dương	Phường 6	0,42			0,42	66,00	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
3	Xử lý sạt lở trên địa bàn thành phố Mỹ Tho	Phường 3	0,07			0,07	27,00	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
4	Đường kênh 26/3	Phường 5	1,09			1,09	25,00	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
5	Đường vào Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 6	Phường 6	0,05			0,05	2,00	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
6	Đường vào Trường TH Thái Sanh Hạnh và Trường THCS Bảo Định	Phường 10	0,64			0,64	71,90	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
7	Đường huyện 86B (đoạn từ kênh Nôi - đường huyện 87)	Xã Tân Mỹ Chánh	0,53	0,04		0,49	22,10	Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
8	Đường Đoàn Thị Nghiệp (Đoạn từ Đường tỉnh 870B đến Đường tỉnh 870)	Các xã: Trung An, Phước Thạnh	0,02	0,01		0,01		Ngân sách thành phố	Chuyển tiếp
9	Đường Nguyễn Tử Vân nối dài	Phường 10	0,59			0,59	100,00	Ngân sách thành phố	Mới
10	Đường + cống tổ 6 ấp Long Hòa A	Xã Đạo Thạnh	0,03			0,03	6,50	Ngân sách thành phố	Mới
<b>II. Thị xã Gò Công (Có 04 công trình, dự án)</b>			<b>12,46</b>	<b>8,04</b>		<b>4,42</b>	<b>4,00</b>		
1	Trường Mẫu giáo Bình Đông	Xã Bình Đông	0,06			0,06	4,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
2	Nghĩa trang nhân dân thị xã	Xã Tân Trung	2,00	2,00				Ngân sách thị xã	Mới
3	Trụ sở Công an xã Bình Xuân	Xã Bình Xuân	0,10			0,10		Ngân sách thị xã	Mới
4	Khu tái định cư Bình Đông	Xã Bình Đông	10,30	6,04		4,26		Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
<b>III. Thị xã Cai Lậy (Có 11 công trình, dự án)</b>			<b>15,55</b>	<b>3,40</b>		<b>12,15</b>	<b>258,10</b>		
1	Khu tái định cư cụm công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây	2,00	1,45		0,55	35,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
2	Khu dân cư Mỹ Lợi	Phường Nhị Mỹ	3,00			3,00	53,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Cai Lậy	Phường 1	0,01			0,01	1,60	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
4	Trụ sở Công an xã Mỹ Hạnh Đông	Xã Mỹ Hạnh Đông	0,20	0,20			1,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
5	Khu Tái định cư	Các phường: 4, Nhị Mỹ	6,00			6,00	116,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
6	Trường THCS Võ Việt Tân	Phường Nhị Mỹ	1,20	1,05		0,15	15,50	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
7	Trường Tiểu học Long Khánh	Xã Long Khánh	0,40			0,40	5,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
8	Mở rộng Trường Tiểu học Nhị Quý (ấp Quý Lợi xã Nhị Quý)	Xã Nhị Quý	0,24			0,24	2,50	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
9	Đường Võ Việt Tân (đoạn từ đường Cao Đăng Chiếm - Cầu vượt cao tốc)	Các phường: 1, 3	1,80			1,80	25,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
10	Trường TH và THCS Mỹ Hạnh Trung	Xã Mỹ Hạnh Trung	0,30	0,30			1,50	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
11	Trường TH và THCS Ấp Bắc	Xã Tân Phú	0,40	0,40			2,00	Ngân sách thị xã	Chuyển tiếp
<b>IV. Huyện Châu Thành (Có 15 công trình, dự án)</b>			<b>5,49</b>			<b>5,49</b>	<b>482,00</b>		
1	Trụ sở Công an xã Bàn Long	Xã Bàn Long	0,15			0,15	8,50	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Trụ sở Công an xã Thân Cửu Nghĩa	Xã Thân Cửu Nghĩa	0,10			0,10	8,00	Ngân sách huyện	Mới
3	Trụ sở Công an xã Bình Trung	Xã Bình Trung	0,10			0,10	8,00	Ngân sách huyện	Mới
4	Trụ sở Công an xã Long Hưng	Xã Long Hưng	0,10			0,10	8,00	Ngân sách huyện	Mới
5	Trường Tiểu học Vĩnh Kim	Xã Vĩnh Kim	1,40			1,40	142,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
6	Trường Tiểu học và THCS xã Long An	Xã Long An	0,30			0,30	30,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
7	Trường Mầm non Long Hưng	Xã Long Hưng	0,60			0,60	50,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp





STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
8	Chợ Long Hưng	Xã Long Hưng	0,35			0,35	10,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
9	Trường Tiểu học Thân Cửu Nghĩa	Xã Thân Cửu Nghĩa	0,30			0,30	33,00	Ngân sách huyện	Mới
10	Trường Mầm non Tân Hội Đông	Xã Tân Hội Đông	0,57			0,57	55,00	Ngân sách huyện	Mới
11	Trường Tiểu học Tân Hội Đông	Xã Tân Hội Đông	0,32			0,32	28,00	Ngân sách huyện	Mới
12	Trường Mầm non Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	0,15			0,15	14,50	Ngân sách huyện	Mới
13	Trường Tiểu học Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	0,50			0,50	35,00	Ngân sách huyện	Mới
14	Trường Mầm non Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,25			0,25	28,00	Ngân sách huyện	Mới
15	Trường Mầm non Thân Cửu Nghĩa	Xã Thân Cửu Nghĩa	0,30			0,30	24,00	Ngân sách huyện	Mới
<b>V. Huyện Tân Phước (Có 01 công trình, dự án)</b>			<b>0,29</b>	<b>0,29</b>			<b>24,50</b>		
1	Mở rộng trường Mầm non Tân Hòa Thành	Xã Tân Hòa Thành	0,29	0,29			24,50	Ngân sách huyện	Mới
<b>VI. Huyện Cai Lậy (Có 06 công trình, dự án)</b>			<b>6,46</b>	<b>2,03</b>		<b>4,43</b>	<b>38,25</b>		
1	Mở rộng trường Tiểu học Cẩm Sơn	Xã Cẩm Sơn	0,13			0,13	1,10	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Mở rộng trường Tiểu học Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức	0,16			0,16	1,45	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
3	Trường Tiểu học Bình Phú	Xã Bình Phú	1,40	1,40			7,20	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
4	Trường Mầm non Bình Phú	Xã Bình Phú	0,50	0,50			4,50	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
5	Trường Mầm non Mỹ Thành Bắc	Xã Mỹ Thành Bắc	0,27	0,13		0,14	4,00	Ngân sách huyện	Mới
6	Dự án khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Hội Xuân	4,00			4,00	20,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
<b>VII. Huyện Cái Bè (Có 08 công trình, dự án)</b>			<b>3,97</b>	<b>0,60</b>		<b>3,37</b>	<b>253,90</b>		
1	Đường dẫn vào Nhà tập luyện thể thao và Hồ bơi	Thị trấn Cái Bè	0,10			0,10	6,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Công viên xã Mỹ Đức Đông	Xã Mỹ Đức Đông	0,20			0,20	18,00	Ngân sách huyện	Mới
3	Trường Tiểu học An Hữu	Xã An Hữu	1,89			1,89	90,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
4	Trường THCS Mỹ Hội	Xã Mỹ Hội	0,90			0,90	58,00	Ngân sách huyện	Mới
5	Mở rộng Trường Tiểu học Tân Hưng	Xã Tân Hưng	0,20			0,20	23,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
6	Trường THCS Hậu Thành	Xã Hậu Thành	0,04			0,04	28,90	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
7	Khu hành chính xã Hậu Mỹ Bắc B	Xã Hậu Mỹ Bắc B	0,60	0,60			30,00	Ngân sách huyện	Mới
8	Trụ sở văn hóa ấp Lợi Nhơn	Xã Mỹ Lợi B	0,04			0,04		Ngân sách huyện	Mới
<b>VIII. Huyện Chợ Gạo (Có 07 công trình, dự án)</b>			<b>2,76</b>			<b>2,76</b>	<b>101,36</b>		
1	Nâng cấp mở rộng đường Lê Thị Lệ Chi	Thị trấn Chợ Gạo	0,15			0,15		Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Bến phà Vàm Giồng	Xã Bình Ninh	0,35			0,35	14,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
3	Trường Mầm non Hòa Định	Xã Hòa Định	0,70			0,70	1,50	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
4	Trường Trung học cơ sở Bình Ninh (xây dựng mới)	Xã Bình Ninh	1,00			1,00	50,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
5	Bia lưu niệm, di tích Khu căn cứ huyện ủy	Xã Trung Hòa	0,35			0,35	15,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
6	Bia Cắm Thủ	Xã Bình Ninh	0,08			0,08	6,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
7	Nâng cấp mở rộng khu mộ Âu Dương Lân	Xã Phú Kiết	0,13			0,13	14,86	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
<b>IX. Huyện Gò Công Tây (Có 05 công trình, dự án)</b>			<b>0,42</b>	<b>0,12</b>		<b>0,30</b>	<b>1,00</b>		
1	Bờ kè thị trấn Vĩnh Bình (Đoạn từ Trường Mầm non đến cầu Nguyễn Hữu Trí)	Thị trấn Vĩnh Bình	0,13			0,13		Ngân sách huyện	Mới
2	Công viên	Xã Long Bình	0,05			0,05		Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
3	Nhà văn hóa ấp Bình Cách	Xã Yên Lương	0,12	0,12				Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
4	Mở rộng trụ sở ấp Hưng Hoà	Xã Long Vĩnh	0,02			0,02		Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
5	Xây dựng đền thờ bà Nguyễn Thị Bảy	Xã Long Vĩnh	0,10			0,10	1,00	Ngân sách huyện	Mới
<b>X. Huyện Gò Công Đông (Có 05 công trình, dự án)</b>			<b>0,64</b>	<b>0,16</b>		<b>0,48</b>	<b>28,40</b>		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
1	Trụ sở Công an xã Kiêng Phước	Xã Kiêng Phước	0,10			0,10	1,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
2	Mở đường vào Trường Mầm non Tân Thành	Xã Tân Thành	0,04			0,04	0,40	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
3	Đường dẫn nước nối từ kênh 3 đến kênh Tám Vinh	Xã Tân Điền	0,10	0,10			2,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
4	Mở rộng Trường Tiểu học Tân Điền	Xã Tân Điền	0,20			0,20	21,00	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp
5	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Tân Hòa	Thị trấn Tân Hòa	0,20	0,06		0,14	4,00	Ngân sách huyện	Mới
<b>XI. Huyện Tân Phú Đông</b>									
72	Tổng số		51,95	14,69		37,27	1.571,71		
118	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>292,03</b>	<b>93,22</b>	<b>2,40</b>	<b>196,41</b>	<b>7.407,63</b>		

292,03





**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**  
**(Vốn doanh nghiệp, đầu tư qua ngành, mời gọi đầu tư)**

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
<b>NHÓM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ QUA NGÀNH, MỜI GỌI ĐẦU TƯ</b>			<b>1.434,97</b>	<b>321,02</b>	<b>1,75</b>	<b>1.112,20</b>	<b>43.552,49</b>		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho (Có 09 công trình, dự án)</b>			<b>334,00</b>	<b>23,90</b>		<b>310,10</b>	<b>8.141,81</b>		
1	Khu đô thị Mỹ Hưng, thành phố Mỹ Tho	Xã Mỹ Phong	37,56	9,40		28,16	3.302,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu đô thị mới phía Tây Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	52,80	7,60		45,20	1.500,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Đạo Thạnh	26,60			26,60	1.500,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Đường Nguyễn Công Bình và Khu dân cư hai bên đường (đoạn từ đường Phạm Hùng đến ĐT.870)	Các xã: Trung An, Phước Thạnh	19,94	3,14		16,80	1.156,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Dự án Khu dân cư Kinh đô Hùng Vương	Xã Trung An	9,68	1,00		8,68	608,81	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường dây 110KV 2 mạch trạm 220KV Cần Đước - Cần Đước 110KV - Gò Công - TBA 220KV Mỹ Tho	Các xã: Tân Mỹ Chánh, Mỹ Phong, Đạo Thạnh, Phước Thạnh, Trung An, Phường 10	0,96	0,40		0,57		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 110KV Tân Mỹ Chánh và đường dây đầu nối	Xã Tân Mỹ Chánh	0,65	0,41		0,24	75,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Xây dựng 110KV mạch kép từ trạm 220KV Bến Tre đi trạm 220KV Mỹ Tho, tiết diện phân pha 2xACSR 240	Các xã: Phước Thạnh, Trung An, Thới Sơn	0,80			0,80		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu đô thị Đông Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	185,00	1,95		183,05		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
<b>II. Thị xã Gò Công (Có 18 công trình, dự án)</b>			<b>271,68</b>	<b>125,69</b>		<b>145,99</b>	<b>14.260,28</b>		
1	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	Xã Tân Trung	12,03	8,00		4,03		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu dân cư Bình Đông	Xã Bình Đông	16,47	9,66		6,81	1.786,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Trạm 110 kV Soài Rạp và đường dây đầu nối	Các xã: Tân Trung, Bình Xuân	0,78	0,66		0,12	200,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
4	Lộ ra 110 kV Trạm 220 kV Gò Công	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0,50	0,37		0,13	65,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Đường và khu dân cư Rạch Cầu huyện	Phường 2, xã Long Thuận	9,30			9,30	2.000,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường và khu dân cư hai bên đường Kênh Bến Xe	Xã Long Hưng, Phường 3	14,14	5,64		8,50	560,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
7	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 1	Xã Long Hưng	10,88	7,26		3,62	440,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
8	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 2	Xã Long Thuận	9,10	7,95		1,15	1.771,70	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
9	Đường dây 110 kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0,51	0,51			366,00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
10	Trạm biến áp 220kV Gò Công và đường dây đầu nối Gò Công Cần Đước	Xã Bình Xuân	5,20	0,20		5,00	717,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
11	Khu đô thị Nguyễn Trọng Hợp	Phường 4	22,70	9,60		13,10	2.073,58	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
12	Mở rộng Công ty TNHH sản xuất trái cây Hùng Phát	Xã Long Hưng	0,88	0,58		0,30	125,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
13	Khu đô thị Phường 5	Phường 5	20,06	2,68		17,38	1.210,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
14	Khu đô thị Long Hưng	Xã Long Hưng	42,05	8,41		33,64		Mời gọi đầu tư	Mới
15	Khu đô thị Gò Công Central	Xã Long Hưng	28,02	14,81		13,21		Mời gọi đầu tư	Mới
16	Khu đô thị Tân Thành	Xã Long Hoà	22,50	9,60		12,90		Mời gọi đầu tư	Mới
17	Khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trọng Dân nối dài	Xã Long Chánh	10,90	7,80		3,10		Mời gọi đầu tư	Mới





STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
18	Khu đô thị Long Hòa	Xã Long Hoà	45,66	31,96		13,70	2.946,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
<b>III. Thị xã Cai Lậy (Có 05 công trình, dự án)</b>			<b>123,31</b>	<b>33,06</b>		<b>90,25</b>	<b>4.393,00</b>		
1	Dự án xây mới chợ Tân Hội kết hợp khu dân cư	Xã Tân Hội	4,24	3,12		1,12	133,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây	49,30	29,94		19,36	250,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường số 4 và khu dân cư 2 bên đường (từ ĐH. 52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, Nhị Mỹ, xã Long Khánh	18,30			18,30	300,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường số 1 và khu dân cư 2 bên đường (ĐH.52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, 5, xã Long Khánh	17,45			17,45	710,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Khu đô thị Tam Long	Phường 5	34,02			34,02	3.000,00	Vốn doanh nghiệp	Mới
<b>IV. Huyện Châu Thành (Có 06 công trình, dự án)</b>			<b>21,40</b>	<b>3,36</b>		<b>18,04</b>	<b>616,86</b>		
1	Trạm biến áp 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Các xã: Song Thuận, Vĩnh Kim, Long Hưng, Đông Hòa, Nhị Bình.	1,12	0,05		1,07	30,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 220kV Cái Bè và các đường dây đầu nối	Các xã: Tân Hương, Tân Lý Tây, Tân Lý Đông.	1,16	0,25		0,91	11,76	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Khu dân cư nông thôn mới Vĩnh Kim	Xã Vĩnh Kim	9,90	2,56		7,34	474,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Phân pha dây dẫn Đường điện 110 kV Long An - 171 Tân Hương	Xã Tân Hương	0,01			0,01	0,50	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Phân pha dây dẫn đường điện 110 kV Mỹ Tho 2 - Tân An - Long An	Xã Long An	0,03			0,03	0,60	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Mở rộng Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông	9,18	0,50		8,68	100,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
<b>V. Huyện Tân Phước (Có 09 công trình, dự án)</b>			<b>145,35</b>	<b>8,21</b>		<b>137,14</b>	<b>1.698,00</b>		
1	Trạm 110kV KCN Tân Phước 1 và đường dây đầu nối TBA 110kV Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1	0,50			0,50		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân	50,00	6,50		43,50	571,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1	1,13			1,13	25,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 2	Các xã: Tân Hòa Thành, Hưng Thạnh, Tân Lập 2	4,00			4,00	62,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
5	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1	48,00			48,00	148,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 2	Xã Tân Lập 2	35,60			35,60	110,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
7	Công trình Trạm biến áp 220kv Cái Bè (Tân phước) và đường dây đầu nối	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1	5,50	1,40		4,10	689,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Công trình Lộ ra 110 kV Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 4 mạch chuyển tiếp trên đường dây 2 mạch KCN Tân Phước 1 - Trạm 110kv Tân Phước - Phú Cường - Mỹ Hội - Mỹ Thuận)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1	0,19	0,18		0,01	11,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Công trình Lộ ra Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 2 mạch chuyển tiếp vào đường dây Mỹ Tho 2 - Tân Hương - Long An)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1	0,43	0,13		0,30	82,00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
<b>VI. Huyện Cai Lậy (Có 04 công trình, dự án)</b>			<b>97,07</b>	<b>9,80</b>		<b>87,27</b>	<b>3.356,58</b>		
1	Nhà máy nước Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức	1,00			1,00	141,20	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
2	Trạm bơm nước thô Cái Bè và hệ thống ống truyền tải	Xã Tam Bình	1,78			1,78	60,90	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Đông sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú	46,02	5,50		40,52	1.460,11	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Tây sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú	48,27	4,30		43,97	1.694,37	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
<b>VII. Huyện Cái Bè (Có 06 công trình, dự án)</b>			<b>66,92</b>	<b>1,00</b>		<b>65,92</b>	<b>3.647,46</b>		
1	Khu dân cư chợ An Hữu	Xã An Hữu	10,40			10,40	292,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Dự án Mở rộng khu dân cư chợ Thiên Hộ (giai đoạn 2)	Xã Hậu Mỹ Bắc A	2,55	1,00		1,55	66,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
3	Đường Lộ Gòn và Khu dân cư 02 bên đường (từ đường Lê Thị Kim Chi đến Quốc lộ 1)	Thị trấn Cái Bè, các xã: An Cư, Đông Hòa Hiệp	18,78			18,78	289,46	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Khu dân cư và chợ Cái Bè	Thị trấn Cái Bè, xã Hoà Khánh	28,00			28,00	700,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Nhà máy nước 3 tỉnh: Tiền Giang - Long An - Bến Tre	Xã Mỹ Lương	7,00			7,00	2.300,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Công trình cải tạo, nâng cấp đường dây 110kV Trạm 220kV Cao Lãnh - Mỹ Thuận	Các xã: Tân Hưng, Tân Thanh	0,19			0,19		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
<b>VIII. Huyện Chợ Gạo (Có 04 công trình, dự án)</b>			<b>48,13</b>			<b>48,13</b>	<b>1.957,20</b>		
1	Đường dây điện 110kV mạch 2 trạm 220kV Cần Đước, Cần Đước 110kV - Gò Công - TBA 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phục Nhứt, Bình Phan, Tân Thuận Bình, Long Bình Điền, Đàng Hưng Phước, Song Bình	0,75			0,75	1,20	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 110kV Thanh Bình và đường dây đầu nối 110kV Thanh Bình, tỉnh Tiền Giang	Các xã: Song Bình, Thanh Bình	0,68			0,68	6,00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Lương Hòa Lạc	40,70			40,70	1.750,00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Khu dân cư Thạnh Lợi	Xã Long Bình Điền	6,00			6,00	200,00	Mời gọi đầu tư	Mới
<b>IX. Huyện Gò Công Tây (Có 10 công trình, dự án)</b>			<b>203,05</b>	<b>33,40</b>		<b>169,65</b>	<b>380,00</b>		
1	Cụm công nghiệp Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	55,00	0,58		54,42		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Long Bình	Xã Bình Tân	20,00	18,78		1,22		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Cụm công nghiệp Vĩnh Hựu	Xã Vĩnh Hựu	38,00	4,20		33,80	380,00	Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Cụm cảng và khu hậu cần	Xã Đồng Sơn	30,00			30,00		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Đường dây điện 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phú, Thành Công, Yên Luông, Thạnh Trị, Đồng Thạnh, Bình Nhi, Thạnh Nhứt	1,22	1,22				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang và đường dây 110kV đầu nối TBA 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Các xã: Thành Công, Yên Luông, Bình Tân, Long Bình	0,67	0,07		0,60		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 220 kV Gò Công và Đường dây đầu nối	Các xã: Bình Phú, Thành Công	0,62	0,62				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Lộ ra 110kV trạm 220kV Gò Công	Xã Thành Công	0,04	0,04				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu dân cư Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	30,00			30,00		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
10	Khu đô thị mới thị trấn Vĩnh Bình	Thị trấn Vĩnh Bình	27,50	7,89		19,61		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
<b>X. Huyện Gò Công Đông (Có 07 công trình, dự án)</b>			<b>48,26</b>	<b>17,86</b>	<b>1,75</b>	<b>28,65</b>	<b>3.842,00</b>		
1	Cụm Công nghiệp Gia Thuận 2	Xã Gia Thuận	0,60			0,60		Vốn doanh nghiệp	Mới
2	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 hạng mục: Cầu dẫn/cáp ngầm, trụ nối/cột điện đường dây từ 33kV-35kV trên khu vực biển, đất mặt nước ven biển và đất liền đi qua địa bàn huyện Gò Công Đông đầu nối vào trạm biến áp 110kV của dự án	Xã Tân Thành	0,16			0,16	2.242,00	Vốn doanh nghiệp	Mới
3	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 (Hạng Mục: Cáp ngầm đoạn sạc lờ)	Xã Tân Thành	0,06			0,06	700,00	Vốn doanh nghiệp	Mới
4	Cụm Công nghiệp Phước Trung	Xã Phước Trung	30,00	10,00		20,00	480,00	Vốn doanh nghiệp	Mới
5	Khu dân cư ven sông Long ũng	Thị trấn Tân Hòa	10,46	6,70		3,76	220,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Bến phà cao tốc Vàm Láng - Cần Giở - Vũng Tàu	Thị trấn Vàm Láng	5,76			1,75	200,00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp





STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
7	Trạm biến áp 110kV Gò Công Đông công suất 40MVA và đường dây đầu nối (Trạm 110kV Khu công nghiệp Soài Rạp và đường dây đầu nối)	Các xã: Tân Phước, Tân Tây, Gia Thuận	1,22	1,16		0,06		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
<b>XI. Huyện Tân Phú Đông (Có 03 công trình, dự án)</b>			<b>75,81</b>	<b>64,74</b>		<b>11,07</b>	<b>1.259,30</b>		
1	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông và đường dây 110kV đầu nối Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Xã Phú Thạnh	0,59	0,34		0,25	130,00	Vốn vay AFD (Vốn vay của Pháp)	Chuyển tiếp
2	Cụm công nghiệp Phú Thạnh	Xã Phú Thạnh	75,04	64,40		10,64	1.109,30	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Bến phà Vàm Giồng	Xã Tân Thới	0,18			0,18	20,00	Vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý Bến phà	Chuyển tiếp
<b>81</b>	<b>Tổng số</b>		<b>1.434,97</b>	<b>321,02</b>	<b>1,75</b>	<b>1.112,20</b>	<b>43.552,49</b>		

TIỀN GI.